TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1745 /2018/KDTM-ST
Ngày: 30/11/2018
V/v: "Tranh chấp
Hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân : 1/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng
2/- Bà Nguyễn Thị Xuyến

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Quân – Thư ký Tòa án nhân dân Q3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện VKSND Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa :
Bà Lê Thị Thu Phượng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phô Hô Chí Minh tiên hành xét xử sơ thâm công khai vụ án thụ lý sô 1456/2017/TLST-KDTM ngày 14 tháng 11 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 421/2018/QĐST-KDTM ngày 23 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 497/2018/QĐST- KDTM ngày 12 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Địa chỉ: Đường Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn B và ông Nguyễn C (Giấy ủy quyền số 230/2017/GUQ-TPB.BĐH ngày 25/9/2018).

(Có mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH Thương mại D.

Địa chỉ: Đường Trường Sa, Phường 2, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh E.

Địa chỉ: Đường Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, hòa giải người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A trình bày:

Ngày 27/6/2016, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (gọi tắt là TPBank), ký Hợp đồng tín dụng số 12-06.16/HDTD/BTA với Công ty D. Theo đó, TPBank đồng ý cho Công ty D vay số tiền, cụ thể như sau:

- Số tiền vay : 488.000.000 đồng (bốn trăm tám tám triệu đồng)
- Mục đích : Vay mua xe.
- Thời hạn vay : 60 tháng.
- Lãi suất : Theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân.

Ngày 27/6/2016 Công ty D đã ký khế ước nhận nợ số: 12-06.16KUNN/BTA với TPBank.

Ngày 27/6/2016, TPBank ký Hợp đồng thế chấp tài sản số: 12-06.16/HDBD/BTA với Công ty D. Theo Hợp đồng thế chấp này, Công ty D đã tự nguyện thế chấp: Xe ôtô Ford Ranger, màu ghi vàng, biển số: 51C - 778.77, số khung FF20GW579302, số máy P4AT2207806, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 203095 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 23/6/2016, để đảm bảo cho khoản vay của Công ty D tại TPBank. Tổng giá trị định giá tài sản tại thời điểm thế chấp là: 611.000.000 đồng (sáu trăm mười một triệu đồng). Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Tp. Hồ Chí Minh.

Sau khi giải ngân và đến kỳ hạn trả nợ, Công ty D đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho TPBank theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ đã ký mặc dù TPBank nhiều lần đôn đốc yêu cầu trả nợ. Do đó, TPBank đã tiến hành xử lý tài sản thế chấp là xe ôtô Ford Ranger, màu ghi vàng, biển số: 51C - 778.77, số khung FF20GW579302, số máy P4AT2207806, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 203095 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 23/6/2016 để thu hồi một phần nợ. Phần dư nợ còn lại của Công ty D tạm tính đến ngày 12/10/2018 là 154.157.069 đồng.

Nay TPBank khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc Công ty D thanh toán cho TPBank tổng số tiền (tạm tính đến ngày 12/10/2018) là: 154.157.069 đồng, cụ thể như sau:

+ Nợ gốc : 139.815.096 đồng
+ Nợ lãi : 14.341.973 đồng
+ Tổng nợ : 154.157.069 đồng

Buộc Công ty D tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 12-

06.16/HDTD/BTA ngày 27/6/2016 được ký giữa TPBank và Công ty D tính từ ngày 13/10/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

Ngân hàng TPBank không yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp.

Bị đơn là Công ty TNHH Thương mại D có ông Trịnh E là người đại diện theo pháp luật dù đã được triệu tập hợp lệ để trình bày ý kiến, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng đều vắng mặt và cũng không có văn bản gởi đến Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A.

Tại phiên tòa hôm nay :

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có ông Nguyễn B và ông Nguyễn C đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng TMCP A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án xét xử :

Buộc bị đơn Công ty TNHH Thương mại D phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A tạm tính đến ngày 30/11/2018 số nợ gồm :

+ Nợ gốc : 139.815.096 đồng
+ Nợ lãi : 15.953.439 đồng
+ Tổng nợ : 155.768.535 đồng

Yêu cầu thanh toán 1 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, buộc Công ty TNHH TM D tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi phạt theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 12-06.16/HDTD/BTA ngày 27/6/2016 được ký giữa TPBank và Công ty D tính từ ngày 01/12/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ;

Ngân hàng TMCP A không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản thế chấp là Xe ôtô Ford Ranger, màu ghi vàng, biển số: 51C - 778.77, số khung FF20GW579302, số máy P4AT2207806, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 203095 do Phòng cảnh sát giao thông – Công an TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 23/6/2016 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 12-06.16/HDBD/BTA ngày 27/6/2016.

Bị đơn Công ty TNHH TM D vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng thủ tục tố tụng qui định.Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc loại tranh chấp kinh doanh thương mại về Hợp đồng tín dụng theo qui định tại khoản 1 Điều 30 , điểm b khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự .

Căn cứ Điều b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự thì nguyên đơn có quyền lựa chọn Tòa án nơi tổ chức có chi nhánh giải quyết, nêu tranh chấp phát sinh từ hoạt động của Chi nhánh tổ chức. Do đó, xét tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3.

Xét bị đơn Công ty TNHH TM D do ông Trịnh E là người đại diện theo pháp luật , đã được Tòa án ltriệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy :

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 12-06.16/HDTD/BTA ngày 27/6/2016 có chữ ký xác nhận giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP A và bên vay là Công ty TNHH Thương mại D và bản đề nghị giải ngân, kiêm khế ước nhận nợ số 12-06.16/KUNN/BTA ngày 28/06/2016, thể hiện Ngân hàng TMCP A cho Công ty TNHH Thương mại D vay tiền, với các nội dung như sau:

- Số tiền vay : 488.000.000 đồng (bốn trăm tám tám triệu đồng)
- Mục đích : Vay mua xe.
- Thời hạn vay : 60 tháng.
- Lãi suất : Theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân.

- Phương thức thanh toán: trả nợ gốc và lãi vào ngày 10 hàng tháng, kỳ trả cuối cùng là ngày 28/6/2021.

Căn cứ điều khoản và điều kiện vay đính kèm hợp đồng tín dụng: Bên vay sẽ bị coi là vi phạm hợp đồng khi bên vay không hoàn trả đúng và đủ dư nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng... thì Ngân hàng có quyền dừng việc cấp tín dụng và thu hồi nợ trước hạn, xử lý bất cứ tài sản bảo đảm của khách hàng để thu hồi nợ.

Xét Công ty TNHH Thương mại D, kể từ ngày quá hạn khoản vay đến nay,đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán khoản vay với Ngân hàng theo cam kết trong hợp đồng, mặc dù đã được Ngân hàng thông báo nhắc nợ là đã vi phạm Hợp đồng tín dụng số 12-06.16/HDTD/BTA ngày 27/6/2016. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện và tiến hành thu hồi nợ là đúng với qui định tại khoản 1 Điều 302 BLDS năm 2005, Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng, nghĩ nên buộc Công ty TNHH Thương mại D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A toàn bộ dư nợ tính đến ngày 30/11/2018 là 155.768.535 đồng, trong đó nợ gốc là 139.815.096 đồng, nợ lãi là 15.953.439 đồng là phù hợp với nhận định và điều luật đã viện dẫn trên.

Đối với tài sản thế chấp do nguyên đơn không yêu cầu xử lí nên Tòa án không xem xét.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đòi nợ của Ngân hàng TMCP A và buộc Công ty TNHH Thương mại D phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền cụ thể:

Nợ gốc: 139.815.096 đồng, tiền nợ lãi theo bảng kê ngày 30/11/2018 của nguyên đơn thì tạm tính đến ngày 30/11/2018: 15.953.439 đồng.

Tổng nợ gốc và lãi: 155.768.535 đồng.

Ngoài ra Công ty TNHH Thương mại D còn tiếp tục chịu lãi suất trên dư nợ gốc theo mức lãi suất được qui định tại Hợp đồng tín dụng số 06.16/HDBD/BTA ngày 27/06/2016, kể từ ngày 01/12/2018 cho đến khi Công ty TNHH Thương mại D trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP A.

[3] Về án phí KDTM: Công ty TNHH Thương mại D phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 7.788.427 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền án phí đã tạm nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

Căn cứ vào Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 302; khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng

Căn cứ khoản 3 Phần I Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/06/1997 của TANDTC - VKSNDTC- BTP - BTC hướng dẫn việc xét xử và thi hành án về tài sản.

Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử:

I/- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP A.

1/- Buộc Công ty TNHH Thương mại D phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP A số tiền 155.768.535 đồng. Trong đó: Nợ gốc 139.815.096 đồng, tiền lãi tính đến ngày 30/11/2018 là 15.953.439 đồng.

2/- Công ty TNHH Thương mại D còn tiếp tục chịu lãi suất trên dư nợ gốc theo mức lãi suất được qui định tại Hợp đồng tín dụng số 06.16/HDBD/BTA ngày 27/06/2016, kể từ ngày 01/12/2018 cho đến khi Công ty TNHH Thương mại D trả hết nợ cho Ngân hàng.

4/- Về án phí KDTM: Công ty TNHH Thương mại D phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 7.788.427 đồng. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí là 10.193.458 đồng theo biên lai số 0019741 ngày 14/11/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3.

II/- Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyên thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND TP HCM
- VKSND Quận 3
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.3
- Các đương sự
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

Trần Thị Mỹ Ngọc